TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-DS	*Phước Long, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP QTVN.** Địa chỉ: Phường P, Quận Q, Tp.T

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ng V** – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP QTVN.

Người đại diện theo ủy quyền lại gồm có:

Ông **Phan Văn DE –** Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QTVN.

Ông **Nguyễn H Th –** Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QTVN.

Bà **Nguyễn Th Tr –** Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QTVN.

Cùng địa chỉ: đường đ, phường Pquajan Q, TPT.

Bị đơn: Anh **Trà V G** – sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh T.

Chị **Quách T S** – sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ vay: Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là chị T, cùng với anh G và chị S thống nhất một mình anh Trà V G có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng tại 05 hợp đồng tín dụng, tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22 tháng 5 năm 2025 là 1.809.584.910đ (Một tỷ, tám trăm lẻ chín triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm mười đồng) và có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được thể hiện trong hợp đồng tín

dụng kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2025 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

2.1.1. Anh Trà V G có nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 4159356.20 ngày 12/11/2020 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng/ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (Phụ lục HĐTD/KUNN) số 4159356(2).20 ngày 13/05/2023 số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2025 là 464.401.230đ (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ một nghìn, hai trăm ba mươi đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng.

2.1.2. Anh Trà V G có nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 6868789.20 ngày 24/09/2020 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng/ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (Phụ lục HĐTD/KUNN) số 6868789(2).20 ngày 13/05/2023 số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2025 là 445.758.666đ (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng.

2.1.3. Anh Trà V G có nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 8773822.20 ngày 23/06/2020 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng/ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (Phụ lục HĐTD/KUNN) số 8773822(2).20 ngày 13/05/2023 số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2025 là 188.263.234đ (Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng.

2.1.4. Anh Trà V G có nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 5087165.20 ngày 24/08/2020 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng/ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (”Phụ lục HĐTD/KUNN”) số 5087165(2).20 ngày 13/05/2023 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2025 số tiền 418.342.239đ (Bốn trăm mười tám triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng.

2.1.5. Anh Trà V G có nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 9861633.20 ngày 18/06/2020 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng/ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (Phụ lục HĐTD/KUNN) số 9861633(2).20 ngày 13/05/2023 số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 22/5/2025 số tiền 292.819.541đ (Hai trăm chín mươi hai triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, năm trăm bốn mươi mốt đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng.

2.2. Về Hợp đồng thế chấp: Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là chị T xác định Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với các hợp đồng thế chấp tài sản và các tài sản thế chấp, anh G và chị S Thống nhất.

2.3. Về án phí có giá ngạch:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.373.000đ (Ba mươi triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003196 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

- Anh Trà V G tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với nghĩa vụ trả nợ vay là 33.144.000đ (Ba mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án

Phan Thị Đang